| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN M'ĐRĂK**<br>**TỈNH ĐĂK LĂK** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 03/2018/HNGĐ-ST
Ngày 29 - 3 - 2018
*"V/v Ly hôn và tranh chấp về nuôi con".*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRĂK**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Cường Anh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Ngô Trọng Búp.

2. Ông Nguyễn Văn Giang.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Hòa Bình - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk tham gia phiên tòa:*** ông Y Gon Niê - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2018 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 07/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2018 về việc "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn B, xã E, huyện M, tỉnh Đăk Lăk. (Có mặt).

*2. Bị đơn:* Anh Trần Văn H, sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn M, xã E, huyện M, tỉnh Đăk Lăk. (Vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 18/01/2018, quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc A trình bày:

Chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Trần Văn H tự nguyện kết hôn vào ngày 24 tháng 9 năm 2015, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện M, tỉnh Đăk Lăk.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 06/2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, anh H không tu chí làm ăn và quan tâm vợ con. Mặc dù đã được chị A khuyên giải nhiều lần nhưng anh H không thay đổi nên vợ chồng thương xuyên cãi vã nhau. Chị A với anh H đã không còn chung sống với nhau từ tháng 6/2016 đến nay. Nay thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống cùng nhau được nữa, chị A yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị A được ly hôn anh Trần Văn H.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Trần Văn H có một con chung Trần Trọng T, sinh ngày 05/11/2015, hiện nay đang được chị A nuôi dưỡng. Sau ly hôn, chị A có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

- Bị đơn anh Trần Văn H đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng anh H vẫn vắng mặt tại phiên Tòa. Vì vậy, Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt anh H là đúng quy định của pháp luật.

- Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án cũng như Hội đồng xét xử (HĐXX), thư ký tại phiên tòa đảm bảo quy định về trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc A. Đề nghị HĐXX giải quyết cho chị A được ly hôn anh Trần Văn H. Giao cho chị A được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Trọng T, sinh ngày 05/11/2015, cho đến khi cháu T thành niên.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Ngọc A khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Trần Văn H và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS, đây là yêu cầu "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con". Bị đơn có nơi cư trú tại huyện M'Đrắk, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk

Anh Trần Văn H là bị đơn trong vụ án, trong quá trình giải quyết anh H đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án hợp lệ nhưng anh H không đến Tòa án

để giải quyết vụ án theo đơn khởi kiện của chị A. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Trần Văn H.

[2] Về hôn nhân: Chị A và anh H tự nguyện kết hôn với nhau, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk ngày 24 tháng 9 năm 2015. Hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Do có sự bất đồng trong cuộc sống, tính tình không hợp nhau nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chị A đã về nhà mẹ đẻ ở sống từ tháng 6 năm 2016 đến nay. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần động viên chị A trở lại đoàn tụ với anh H nhưng không thành. Tại phiên tòa chị A vẫn một mực xin được ly hôn vì không còn tình cảm với anh H. HĐXX xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình (LHNGĐ), HĐXX cần xử cho chị A được ly hôn với anh H.

[3] Về con chung: Anh H và chị A có 01 con chung Trần Trọng T, sinh ngày 05/11/2015. Từ khi anh H và chị A không chung sống với nhau, chị A là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con, chị A là giáo viên có thu nhập ổn định. Sau ly hôn, chị A có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con. Xét yêu cầu của chị A là phù hợp, chị A có đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung, mặt khác con chung của anh chị chưa đủ 36 tháng tuổi, cần sự chăm sóc nuôi dưỡng của chị A nhiều hơn. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chưa thành niên, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của LHNGĐ, HĐXX cần giao cho chị A trực tiếp nuôi con Trần Trọng T là phù hợp với pháp luật. Chị A không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] Về án phí: Chị A phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, Điều 147, điểm b Điều 227; Điều 228, Điều 266; Điều 271, Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Ngọc A.

- Quan hệ về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Ngọc A được ly hôn anh Trần Văn H.

- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Ngọc A trực tiếp nuôi con Trần Trọng T, sinh ngày 05/11/2015 đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc A phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà chị Anh đã nộp tạm ứng án phí, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2016/0004601 ngày 19/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M'Đrắk.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận*:**
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND huyện M'Đrắk;*
- *T.H.A dân sự huyện M'Đrắk;*
- *UBND xã Ea Pil;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**Nguyễn Cường Anh**